

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG
Số: 04/TTK-MPT-04-2019

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị công;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 01/3/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn tổ chức Trung tâm dịch vụ bán đấu giá máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đổi tên và bổ sung nhiệm vụ cho Trung tâm dịch vụ bán đấu giá máy móc, thiết bị tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 7/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Công bố danh mục mua sắm tập trung và đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung Máy móc, thiết bị văn phòng năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐG ngày 7/10/2019 của Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 2: Mua sắm tập trung Máy photocopy năm 2019 thuộc dự toán Mua sắm tập trung máy móc, thiết bị văn phòng năm 2019,

Hôm nay, ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trung tâm Dịch vụ Đấu giá máy móc, thiết bị tỉnh Khánh Hòa, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A):

Tên đơn vị: **TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN TỈNH KHÁNH HÒA**

Quyết định thành lập số: 5061/QĐ-UB ngày 31/12/2000 của UBND tỉnh Khánh Hòa

Mã số quan hệ với NSNN: 1037457 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa

Mã số thuế: 4200324111-001

Đại diện: Bà Nguyễn Bích Phượng - Chức vụ: Q. Giám đốc

Địa chỉ: 77 đường 23/10, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.327698

II. Nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị (Bên B):

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẬT TÂN**

Giấy đăng ký kinh doanh số: 4200406195 ngày 19/5/2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Mã số thuế: 4200406195

Đại diện: Ông Võ Xuân Cảnh - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 71 đường Hồng Bàng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 02587.300666

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục máy móc, thiết bị cung cấp

1. Chủng loại máy móc, thiết bị cung cấp (mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của máy móc, thiết bị) *(Kèm theo Phụ lục 1)*

2. Số lượng máy móc, thiết bị *(Kèm theo Phụ lục 1)*

Số lượng máy móc, thiết bị do Bên A cung cấp được ký kết trong Thỏa thuận khung có thể tăng hoặc giảm tối đa 15% so với số lượng đã quy định tại Thỏa thuận khung này.

3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị *(Kèm theo Phụ lục 2)*.

Điều 2. Giá bán máy móc, thiết bị

Tổng giá trị Thỏa thuận khung: 153.900.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi ba triệu, chín trăm ngàn đồng)

Giá bán máy móc, thiết bị tương ứng với từng loại máy móc, thiết bị tại Điều 1 của Thỏa thuận khung.

Giá máy móc thiết bị của sản phẩm chính hãng, mới 100% nguyên đai, nguyên kiện đã bao gồm: thuế, phí, lệ phí (nếu có); chi phí vận chuyển, bàn giao, bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán: theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị được ký kết tiếp sử dụng bị chậm tiến độ phát sinh từ Đơn vị trực tiếp sử dụng). giữa Bên B với Đơn vị trực tiếp sử dụng (trừ trường hợp quy trình ký kết hợp đồng, lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu, thanh toán, thanh lý giữa

Bên B và đơn vị trực

2. Thanh lý: Hai bên sẽ tiến hành thanh lý Thỏa thuận khung sau khi Bên B hoàn thành việc thanh lý hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị với Đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao máy móc, thiết bị

1. Thời gian giao máy móc, thiết bị: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.

2. Địa điểm giao máy móc, thiết bị: theo Phụ lục 2 đính kèm

Điều 5. Lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao; bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng máy móc, thiết bị

1. Lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao:

- Bên B bàn giao cho đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị mới 100% theo đúng mô tả được nêu tại Phụ lục 1 kèm theo.

- Bên B phải cung cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (C/O); chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) khi bàn giao máy móc, thiết bị.

- Bố trí nhân công để lắp đặt máy móc, thiết bị theo đúng tiến độ đã thỏa thuận với đơn vị trực tiếp sử dụng; quản lý an toàn, giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tại công trình; hạn chế làm ảnh hưởng đến hoạt động của Đơn vị trực tiếp sử dụng.

2. Điều kiện bảo hành, bảo trì: Bên B có nghĩa vụ như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (Địa chỉ liên hệ: 71 đường Hồng Bàng – Phường Tân Lập – TP. Nha Trang – Khánh Hòa), cụ thể:

- Bảo hành: chế độ bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, có phiếu bảo hành của nhà phân phối tại Việt Nam phát hành khi bàn giao, nghiệm thu thiết bị. Trong thời gian bảo hành, nếu xảy ra sự cố trục trặc do chất lượng máy móc, thiết bị mọi chi phí khắc phục, thay thế do Bên B chịu.

- Thời gian đáp ứng : trong vòng 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của Đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị, Bên B sẽ cử nhân viên kỹ thuật đến đơn vị để tiến hành sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót.

- Bảo trì định kỳ miễn phí 24 tháng. Hàng tháng, kỹ thuật viên của nhà thầu sẽ đến bảo trì, cân chỉnh và kiểm tra tình trạng của thiết bị tại đơn vị sử dụng máy móc, thiết bị.

3. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng máy móc, thiết bị: Bên B có trách nhiệm hướng dẫn sử dụng máy móc, thiết bị cho Đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

- Ký thỏa thuận khung và biên bản thanh lý thỏa thuận khung với Bên B.

- Có văn bản triển khai Thỏa thuận khung gửi cho Bên B và các Đơn vị

trực tiếp sử dụng tài sản.

- Lập danh sách và cung cấp địa chỉ cụ thể các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản gửi Bên B (Phụ lục 2).

- Giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung của Bên B và việc thực hiện hợp đồng mua sắm tài sản giữa Bên B với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ Bên B và các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

- Ký kết Thỏa thuận khung và thanh lý Thỏa thuận khung với Bên A; ký kết hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Có văn bản thông báo cho Bên A về tiến độ ký kết Hợp đồng, lắp đặt, bàn giao hàng hóa với đơn vị trực tiếp sử dụng.

- Cung cấp đầy đủ các loại máy móc, thiết bị, linh kiện, vật tư, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan theo đúng số lượng, chủng loại, chất lượng, xuất xứ, quy cách như đã quy định tại Thỏa thuận khung này.

- Thực hiện việc cung cấp, lắp đặt, bàn giao hàng hóa, chứng từ, hóa đơn bán hàng và tài liệu liên quan cho Bên A, Đơn vị trực tiếp sử dụng theo đúng tiến độ, thời gian đã quy định tại Thỏa thuận khung này.

- Lắp đặt, kiểm tra, chạy thử, nghiệm thu máy móc, thiết bị bảo đảm các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng và kỹ thuật theo mô tả tại Phụ lục 1 kèm theo Thỏa thuận khung này.

- Chịu trách nhiệm và bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về vấn đề tính hợp pháp của hàng hóa.

- Ký kết biên bản nghiệm thu, bàn giao tiếp nhận tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Cung cấp bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định tại Biên bản thương thảo đã được ký kết giữa hai bên và tại Thỏa thuận khung này.

- Được thanh toán tiền hàng hóa đã cung cấp theo thỏa thuận được ký kết tại Hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị trực tiếp sử dụng.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng máy móc, thiết bị.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị ký kết hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị với Bên B căn cứ trên nội dung của Thỏa thuận khung được ký kết giữa Bên A và Bên B.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Bên B trong việc triển khai giao nhận, lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu, vận hành, khai thác, bảo hành, bảo trì máy móc, thiết bị.

- Có quyền từ chối nghiệm thu và không nhận bàn giao máy móc, thiết bị không đúng về số lượng, chất lượng, chủng loại, nguồn gốc theo mô tả tại Phụ

lục 1 kèm theo Thỏa thuận khung này.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị có trách nhiệm thanh toán tiền mua máy móc, thiết bị cho Bên B theo thỏa thuận tại Hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị được ký kết giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng và Bên B.

- Việc thanh toán tiền mua sắm máy móc, thiết bị được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị đã ký với Bên B.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị với Bên B.

- Đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị thực hiện các nội dung ký kết hợp đồng; thanh toán; bàn giao, tiếp nhận; quyết toán, thanh lý hợp đồng; bảo hành, bảo trì máy móc, thiết bị thực hiện theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị công

- Các văn bản (*bản chính*) liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận máy móc, thiết bị, Thanh lý hợp đồng giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị và Bên B đều phải gửi 01 bản cho Bên A.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung.

1. Hình thức bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Nhằm đảm bảo Bên B thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại Thỏa thuận khung này, Bên B phải cung cấp cho Bên A một thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng do một ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, bảo đảm vô điều kiện và không hủy ngang trước khi ký kết Thỏa thuận khung.

2. Giá trị bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung: 3% giá trị Thỏa thuận khung, số tiền làm tròn là: 4.600.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng).

3. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Bảo đảm phải có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết mười lăm (15) ngày kể từ ngày thanh lý Thỏa thuận khung. Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung sẽ tự động hết hiệu lực sau một (01) ngày khi hai Bên hoàn tất việc ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung.

Trong trường hợp Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung chưa được ký, Bên B có trách nhiệm tự động gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng tương ứng và gửi lại cho Bên A. Trong vòng 05 ngày trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung và Bên B không gia hạn Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung và chưa hoàn thành việc ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung, Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung và yêu cầu Ngân hàng phát hành hoàn trả đúng giá trị bảo lãnh.

4. Mọi chi phí liên quan đến việc cung cấp bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung sẽ do Bên B chi trả.

5. Hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung: Bên A sẽ hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho Bên B ngay sau khi hai bên ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung.

6. Bên B không được hoàn trả bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung trong các trường hợp sau đây:

- Từ chối không thực hiện Thỏa thuận khung với Bên A hoặc Hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị với Đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị khi Thỏa thuận khung hoặc Hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị có hiệu lực;
- Vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Thỏa thuận khung hoặc Hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị;
- Thực hiện Thỏa thuận khung chậm tiến độ đã cam kết nhưng không gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Thỏa thuận khung.

Điều 8. Hiệu lực của thỏa thuận khung.

Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị để ký kết Hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị với Bên B.

Điều 9. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung.

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.
2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ quy định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt là 01% (một phần trăm)/ngày giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 08%/ngày (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung.

Điều 10. Các nội dung liên quan khác.

1. Hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị giữa Bên B và Đơn vị trực tiếp sử dụng máy móc, thiết bị phải được ký kết trong vòng 05 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung mua sắm tập trung có hiệu lực.
2. Hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị được lập thành văn bản theo mẫu số 05a/TSC-MSTT kèm theo Thỏa thuận khung này.
3. Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận máy móc, thiết bị được lập thành văn bản theo mẫu số 06/TSC-MSTT kèm theo Thỏa thuận khung này.

Điều 11. Điều khoản chung

1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Thỏa thuận khung này sẽ được các bên giải quyết trước tiên bằng phương pháp thương lượng dựa trên tinh thần thiện chí và hợp tác. Trong trường hợp việc thương lượng không có kết quả, sau thời gian 30 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp một phần của Thỏa thuận khung này vô hiệu thì phần còn lại của Thỏa thuận khung vẫn có hiệu lực ràng buộc các Bên. Mọi sửa đổi và bổ sung cho Thỏa thuận khung này sẽ chỉ có hiệu lực khi được làm thành văn bản và có đầy đủ chữ ký của đại diện có thẩm quyền của hai Bên. Thỏa thuận khung

hết hiệu lực khi các Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của mình và tiến hành ký Biên bản thanh lý Thỏa thuận khung.

3. Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày ký. Thỏa thuận khung này được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: Bên A và Bên B (mỗi bên giữ 02 bản); gửi đơn vị đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung (mỗi đơn vị 01 bản)/.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP MÁY MÓC, THIẾT BỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Võ Xuân Cảnh

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
MUA SẮM TẬP TRUNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Bích Phương

